

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lường Văn T, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang điều trị nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Lường Văn T kết hôn với nhau ngày 10/8/2016, khi kết hôn đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chăm lo đến cuộc sống gia đình, chơi bời và nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng sống với

nhau không hạnh phúc, hiện nay anh Lường Văn T đang điều trị nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lường Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung là cháu Lường Quang P, sinh ngày 19/10/2012. Nguyên vọng của chị được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Quang P đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lường Văn T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau ngày 10/8/2016, khi kết hôn đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chơi bời và nghiện ma túy (Hiện nay anh đang điều trị nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La). Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị Hoàng Thị L đề nghị được ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung như chị Liên trình bày, nguyên vọng của anh là được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Quang P đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn anh Lường Văn T sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyên vọng, anh Lường Văn T có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Lường Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Lương Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Lương Quang P, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lương Quang P trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L, do chị L không yêu cầu.
3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Lương Văn T sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Lương Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Lương Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chính quyền địa phương xác định nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Hoàng Thị L và anh Lương Văn T trình bày là đúng (Hiện nay anh T đang điều trị nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La).

Xét thấy: Mặc dù anh T không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T có mâu thuẫn đã phát sinh từ lâu do anh T nghiện chất ma túy, hai anh chị đã sống ly thân, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị L được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lường Văn T có một con chung là cháu Lường Quang P, sinh ngày 19/10/2012. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Lường Quang P, anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng. Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Lường Quang P, cháu P có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần chấp nhận nguyện vọng của cháu P vì hiện nay anh T đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Do đó cần giao cháu Lường Quang P cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị đều thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Lường Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Quang P, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001783 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/8/2022.

Anh Lường Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên